

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở TH: Trung tâm Y tế Lục Ngạn

2. Địa chỉ: TDP Minh Lập, phường Chú, tỉnh Bắc Ninh

3. DS người thực hành

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bản, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đang ký TH	Phạm vi HD CM đang ký thực hành	TG đang ký thực hành (từ ngày... đến ngày...)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
1	Nguyễn Thị Hương	024301006268	Không	Bác sĩ Y khoa (2025)	Bác sĩ	Y khoa	12 tháng (từ ngày 15/9/2025 đến ngày 14/9/2026)	3 tháng khoa CC HSTC-CB; 9 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, YHCT-PHCN, Xét nghiệm, CDHA-TDCN	BS CKI Hà Văn Quyền, số CCHN 002036/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB HSOC; BS CKI Lâm Nguyên Văn, số CCHN 001899/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội khoa; BSCKI Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BS Cẩn Thị Hằng, số CCHN 0003185/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; BS CKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSOC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020, phạm vi cấp KCB Tai mũi họng; BS Lý Văn Mạnh, số CCHN 001883/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT, PHCN; BS Hoàng Thị Hồng Nhung, số CCHN 008775/BG-CCHN ngày cấp 18/01/2023, phạm vi cấp KCB đa khoa; BS CKI Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; BS CKI Trần Mạnh Hùng, số CCHN 001875/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội, da liễu; BS Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm; BSCKI Hoàng Mạnh Hùng, số CCHN 001896/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp CDHA;

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký TH	Phạm vi HĐCM đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
2	Nguyễn Tùng Ngọc	033093000580	Không	Bác sĩ Y khoa (2022) CC chuyên khoa CDHA cơ bản (12/8/2025)	Bác sĩ	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	9 tháng (từ 01/10/2025 đến ngày 30/6/2025)	9 tháng khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BSCKI Hoàng Mạnh Hùng, số CCHN 001896/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp CDHA;
3	Ngọc Thị Vân	024195005387	TYT Tân Hoa TTYT Lục Ngạn	Hộ sinh cao đẳng (2016)	Hộ sinh	Hộ sinh	6 tháng (từ ngày 01/10/2025 đến ngày 30/4/2026)	Khoa CC-HSTC-CD khoa Phụ sản - CSSKSS	Hộ sinh Hoàng Thị Oanh - khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản có chứng chỉ hành nghề số 001989/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT
4	Nguyễn Thị Hạnh	024304007004	Không	Điều dưỡng cao đẳng (2025)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/3/2026)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CD; 5 tháng khoa Nội tổng hợp	Bàn Văn Thoảng, số CCHN 001998/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; Nguyễn Thanh Nga, số CCHN 001925/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV

Người lập biểu



Phan Như Nga



Đỗ Văn Sinh